

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/DS-ST

Ngày: 19/3/2021

V/v: *tranh chấp hợp*

đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Như Hoa và ông Trần Văn Ất.

- *Thư ký Tòa án:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/TLST – DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn số 04/2021/QĐ- HPT ngày 24/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Ph; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Quá trình làm việc đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/6/2019 chị Bùi Thị V cho chị Bùi Thị Ph vay số tiền là 500.000.000 đồng hai bên có viết giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng và hạn 30/12/2019 sẽ trả hết số tiền gốc. Việc thỏa thuận tiền lãi và gốc chỉ nói miệng với nhau. Chị Ph chuyển số tiền lãi 85.300.000 đồng vào số tài khoản 5300205165405 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đắk Nông.

Chị Bùi Thị V yêu cầu chị Bùi Thị Ph phải trả toàn bộ số tiền gốc là 500.000.000 đồng cho chị V và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc Bị đơn trình bày:

Chị Bùi Thị Ph thừa nhận ngày 02/6/2019 có vay của chị V số tiền là 500.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không hẹn ngày trả tiền. Chị Ph trả tiền gốc cho chị V được 08 đợt bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của chị V, cụ thể các đợt như sau:

Ngày 02/8/2019 trả 3.000.000 đồng; ngày 08/8/2019 trả số tiền 15.000.000 đồng; ngày 16/11/2019 trả số tiền là 15.300.000 đồng; ngày 18/3/2020 trả 12.000.000 đồng; ngày 11/5/2020 trả 10.000.000 đồng; ngày 20/5/2020 trả 10.000.000 đồng; ngày 02/6/2020 trả 10.000.000 đồng; ngày 04/7/2020 trả 10.000.000 đồng. Chị Ph thừa nhận còn nợ chị V số tiền gốc là 414.700.000 đồng.

Về án phí: Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Bùi Thị Ph phải trả số tiền gốc là 414.700.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Bùi Thị Ph vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị V, buộc bị đơn chị Bùi Thị Ph trả số tiền gốc 417.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định quan hệ “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền gốc là 414.700.000 đồng, yêu cầu trả lãi, lãi suất tính từ ngày 30/01/2020 cho đến khi xét xử vụ án, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

[2.1] Đối với số tiền gốc: Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu cho bị đơn trả số tiền gốc 414.700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền gốc 414.000.000 đồng, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị V, buộc bị đơn chị Bùi Thị Ph phải trả số tiền gốc là 141.000.000 đồng cho chị Bùi Thị V.

[3] Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 02/6/2019, các bên không thỏa thuận lãi suất. Phía nguyên đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 3%/1 tháng và kể từ ngày vay, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thừa nhận, chỉ thừa nhận có hạn ngày trả là 30/12/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy vay tiền ngày 02/6/2019 các bên không thỏa thuận lãi suất, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy cần áp dụng lãi suất quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi, cụ thể như sau: ngày tính lãi là ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 19/03/2021 là 01 năm 2 tháng 18 ngày; $414.700.000 \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 2 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 50.455.158 \text{ đồng}$. Cần buộc bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn tiền lãi là 50.455.158 đồng.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền gốc là 414.700.000 đồng, tiền lãi là 50.455.158 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 465.155.158 đồng.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên cần trả lại tiền tạm nộp án phí là 12.000.000 đồng. Bị đơn phải nộp án phí dân sự là 38.606.206đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị V.

Buộc chị Bùi Thị Ph phải trả cho nguyên đơn chị Bùi Thị V số tiền gốc là 414.700.000 đồng, tiền lãi là 50.455.158 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 465.155.158 đồng.

Kể từ ngày chị Bùi Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Ph không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Ph phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa

thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Buộc chị Bùi Thị Ph phải nộp 38.606.206 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho chị Bùi Thị V số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002149 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký